

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25-6-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Lê Thị Là

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Chúc P, sinh ngày 04/11/1982; số CCCD: 031182007508; địa chỉ: Số 2/50/435 đường Đ, phường H, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc Tuấn, Luật sư Công ty Luật TNHH Nhất Tâm và Đồng nghiệp, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn P, sinh ngày 28/8/1986; số CCCD: 031086010917; ĐKTT: Tổ dân phố T, phường A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có quan điểm xin giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Vũ Văn Phước: Ông Hoàng Văn Hà, Luật sư Công ty Luật TNHH ARC Hà Nội, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc P trình bày:

Chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Gia Viên, quận Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng (Nay là phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2024 ngày 06/12/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại số 2/50/435 đường Đằng Hải, phường Hải An, thành phố Hải Phòng, có khi về sống tại tổ dân phố Tỉnh Thủy, phường An Phong, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh P không trung thực trong hôn nhân nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ khoảng tháng 5/2025, vợ chồng sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Chúc P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Văn Phước được ly hôn để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025. Sau khi ly hôn chị P đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Yêu cầu anh Vũ Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 5.000.000đ/tháng. Quá trình tố tụng, chị P thay đổi quan điểm, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 diện tích đất ruộng (đất 03) 250m² mua của anh T tại địa chỉ: Tổ dân phố Tỉnh Thủy 1, phường An Phong, thành phố Hải Phòng với giá 120.000.000đồng, được vợ chồng san lấp để làm sân cổng khu nhà ở tại tổ dân phố Tỉnh Thủy 1, phường An Phong, thành phố Hải Phòng và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS: 15K- 418.13 đứng tên chủ sử dụng là anh Vũ Văn P. Tại đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Chúc P yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nói trên theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Chúc P có quan điểm xin rút yêu cầu chia tài sản đối với diện tích đất ruộng (03) đã nêu ở trên do không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh theo yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ của Tòa án. Đối với tài sản là chiếc xe ô tô Mazda 3 BKS 15K-418.13, chị P đề nghị Tòa án phân chia theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2026, chị Nguyễn Thị Chúc P có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung còn lại là chiếc xe ô tô Mazda 3, BKS: 15K-

418.13 do chị và anh Vũ Văn P đã tự thỏa thuận xong việc phân chia tài sản.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ ý kiến trình bày đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P được ly hôn. Về con chung, đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025 cho chị Nguyễn Thị Chúc P nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Do các đương sự đã thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn Phước trình bày: Anh P thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng chị P trình bày là đúng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau có nhiều bất đồng do không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên tình cảm rạn nứt, hai người đã sống ly thân từ lâu. Nay, xác định vợ chồng tình cảm đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Chúc P xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025. Ly hôn, anh P đồng ý để chị P nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh P và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P xác định vợ chồng có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS: 15K- 418.13, đứng tên chủ sử dụng là Vũ Văn P. Ly hôn, anh P đồng ý chia tài sản chung là chiếc xe ô tô trên, anh và chị P mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ trị giá tài sản của chiếc xe trên. Chiếc xe trên hiện vẫn do anh quản lý và sử dụng nên anh đề nghị được nhận xe và có trách nhiệm trả tiền cho chị P. Ngoài ra, hai bên không có tài sản gì khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2024 ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng). Tuy nhiên, cuộc sống chung của hai người có nhiều bất đồng không thể khắc phục được, chị P và anh P đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của chị P và anh P. Về con chung: Chị P và anh P có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025. Do hiện tại anh P đang phải thi hành án, không có điều kiện chăm sóc con chung. Mặt khác, chị P và anh P đều thống nhất giao con chung cho chị P nuôi dưỡng sau khi ly hôn nên đề nghị Tòa án xem xét công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao con chung Vũ Đức T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con, do các bên không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Do chị P và anh P đã thỏa thuận xong về vấn đề tài sản, chị P cũng đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và không giải quyết về vấn đề

tài sản trong vụ án này.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị P được ly hôn anh P. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025 cho chị Nguyễn Thị Chúc P nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Chúc P. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chúc P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị P khởi kiện xin ly hôn anh P có nơi cư trú tại phường An Phong, thành phố Hải Phòng. Xác định, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Bị đơn là anh Vũ Văn P vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2024 ngày 06/12/2024 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị P và anh P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng đã sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị P và anh P, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh P đã căng thẳng kéo dài. Chị P và anh P đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, quan điểm của các bên là tự nguyện và quan hệ hôn

nhân giữa chị P và anh P là không thể khắc phục đoàn tụ được. Nên việc chị Nguyễn Thị Chúc P xin ly hôn với anh Vũ Văn P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025. Ly hôn chị P, anh P đều thống nhất để chị P nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, quan điểm của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Chúc P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh P đều có quan điểm không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, anh P có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc chị P có yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Xét thấy chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P đã thỏa thuận xong về vấn đề tài sản, trước khi Tòa án mở phiên tòa, chị P đã rút yêu cầu chia tài sản chung đối với anh P. Xét thấy việc rút yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn. Trường hợp sau khi ly hôn, các bên có tranh chấp về vấn đề tài sản thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chúc P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Chúc P và anh Vũ Văn P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Chúc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị Chúc P được ly hôn anh Vũ Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức T, sinh ngày 14/02/2025 cho chị Nguyễn Thị Chúc P nuôi dưỡng đến khi con chung 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo

quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS: 15K- 418.13 và diện tích đất nông nghiệp (đất 03) diện tích 250m² tại tổ dân phố Tĩnh Thủy 1, phường An Phong, thành phố Hải Phòng. Các đương sự có quyền khởi kiện lại bằng vụ kiện dân sự khác nếu có tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chúc P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm 14.000.000 đồng chị Phương đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Theo Biên lai thu tiền số 0007232 ngày 28/11/2025) nên trả lại cho chị P số tiền là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Chúc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP.Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Hải Phòng;
- UBND P. Gia Viên, TP Hải Phòng (ĐKKH: số 53/2024 ngày 06/12/2024);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thao

